Họ và tên: ……..Thứ ….. ngày ….. tháng …..năm …..

Lớp: 1A…….

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Bài 1: Con hãy điền âm, vần hoặc từ còn thiếu vào chỗ trống.

Một		ngựa	đau	cả	tàu	bỏ	cỏ.

Thùng	rỗng		êu	to.

Một	điều	nhịn	chín	điều		ành.

Học	phải	đi	đôi	với		ành.

Cha	mẹ	sinh	con		ời	sinh	tính.

Công		như	núi	Thái	Sơn.

Thất	bại	là	mẹ		ành	công.

Giấy		ách	phải	giữ	lấy	lề.

Chịu		ương	chịu	khó.

Uống	nước		ớ	nguồn.

Ai	ơi	chớ	bỏ		uộng	hoang.

Chị	ngã		nâng.

LIVEWORKSHEETS

Rách	lành	đùm	bọc	dở		đỡ	đần.

Tre		à	măng	mọc.

Đất	lành		im	đậu.

Nhất	tự	vi	sư		tự	vi	sư.

Kiến	tha		âu	đầy	tổ.

Thua	keo	này	bày	keo		hác

Chắc	như		inh	đóng	cột.

Tham	thì		âm

Nhà		ạch	thì	mát

Tiên	học	lễ	hậu		ọc	văn

Đi	xa	mới	biết	đường		ài

Trên	đồng	cạn		ưới	đồng	sâu

Chồng	cày	vợ	cấy	con		đi	bừa

LIVEWORKSHEETS

Bài 2: Con hãy chọn câu trả lời đúng.

1. Nơi nào không trồng được sen?

☐ ao ☐ suối ☐ đầm ☐ hồ

2. Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

☐ sân trường ☐ lớp học ☐ rạp xiếc ☐ thầy cô

3. Chọn chữ phù hợp điền vào chỗ chấm.

"Ông trời nổi lửa đằng đông

Bà sân vấn chiếc ....ăn hồng đẹp thay".

☐ th ☐ nh ☐ ng ☐ kh

4. Đáp án nào dưới đây có thể ghép với từ "cô giáo" để tạo thành câu phù hợp?

☐ rất đông vui ☐ như mẹ hiền

☐ trời quang đãng ☐ đang học mầm non

5. Ngược với "trẻ" gọi là gì?

☐ non ☐ già ☐ đẹp ☐ vui

6. Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ chấm?

"Những trưa đồng đầy nắng

Trâu nằm .....ai bóng râm"

☐ nh ☐ th ☐ ng ☐ kh

7. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để được câu thành ngữ đúng.

Học đi đôi với .....

☐ ôn ☐ luyện ☐ hành ☐ hỏi

8. Từ nào viết sai chính tả?

☐ **đèn dầu** ☐ **cặp sách** ☐ **đèn giầu** ☐ **xinh xắn**

Nền móng vững chắc - Tự tin xây dựng tương lai

LIVEWORKSHEETS

9. Đồ vật nào không có trong lớp học?

☐ bảng đen ☐ phấn trắng ☐ bếp ga ☐ sách vở

10. Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu?

☐ Hà Nam ☐ Hà Nội ☐ Hải Phòng ☐ Hải Dương

Bài 3: Con hãy ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

1	và		;	2	và		;	3	và		;	5	và		;	6	và	
7	và		;	8	và		;	9	và		;	11	và		;	15	và	

LIVEWORKSHEETS